

Bản án số: 05 /2018/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 8 năm 2018.

V/v: "*xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HOÀ - CAO BẰNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Thúy.**
- *Các Hội thẩm nhân dân gồm:*
 - + Bà **Tô Thị Vân**
 - + Bà **Đinh Thị Mai.**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Đinh Hữu Tuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Bà **Đàm Thị Hòa** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 về việc: "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXX – ST ngày 10 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, Cao Bằng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nông Thị H** - Sinh năm 1962
Trú tại: Xóm PB, thị trấn HT, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.
- *Bị đơn:* **Hoàng Quốc Đ** - Sinh năm 1965
Trú tại: Xóm PB, thị trấn HT, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
 - + Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện PH, tỉnh Cao Bằng.
Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thanh T - Chức vụ: Giám đốc;
 - Người đại diện theo ủy quyền: Đặng Thị Ngọc L - chức vụ: Phó giám đốc (theo văn bản ủy quyền ngày 28/5/2018) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
 - + **Nông Thị P** - SN 196x; Trú tại: Xóm PB, thị trấn HT, huyện PH, tỉnh Cao Bằng.
Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn **Nông Thị H** trình bày:

Tôi kết hôn với ông **Hoàng Quốc Đ** vào năm 1989, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng). Từ khi kết hôn

cho đến nay tôi chỉ sống trong cảnh bạo lực gia đình, mỗi năm mấy lần bị đánh đập. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tôi sinh ra 02 con gái. Quá trình xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã được anh em họ hàng và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay và đã không còn quan tâm tới nhau nữa. Tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Hoàng Quốc Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thị Vân A sinh ngày 16/3/1993 và Hoàng Thị Đ sinh ngày 01/3/1996. Các cháu đều đã trưởng thành và đã có khả năng lao động nên khi vợ chồng ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 ngôi nhà cấp bốn có diện tích khoảng 30m² dựng trên đất của bà Nông Thị P (chị gái tôi). Năm 2012 vợ chồng tôi thỏa thuận mua nền đất trên với bà P với giá là 50.000.000 đồng, đã đặt cọc là 13.000.000 đồng, từ đó đến nay cũng không trả được tiền cho bà P nữa. Việc mua bán chỉ thỏa thuận bằng miệng vẫn chưa làm thủ tục mua bán đất. Khi vợ chồng tôi ly hôn về phần đất nền nhà và tiền sẽ tự thỏa thuận với bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Năm 2016 vợ chồng có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện PH, Cao Bằng số tiền là 50.000.000 đồng theo chương trình cho vay hộ cận nghèo. Về khoản nợ này trước đó tôi có yêu cầu là khi ly hôn thì tôi và ông Đ mỗi người phải có trách nhiệm trả một nửa, nhưng nay tôi đã tự nguyện nhận trả hết toàn bộ 50.000.000 đồng này cho Ngân hàng chính sách đúng theo thời hạn đã ghi trong sổ vay vốn, đồng thời đã làm giấy cam kết trả nợ với Ngân hàng. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay tôi xin được rút yêu cầu khởi kiện về phần nợ chung của vợ chồng và đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết vấn đề này nữa.

- *Tại các văn bản ghi ý kiến, bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn ông Hoàng Quốc Đ trình bày:*

Về điều kiện và thời gian kết hôn như bà H trình bày là đúng. Quá trình chung sống hai vợ chồng cũng thường xảy ra mâu thuẫn. Nay bà H làm đơn ly hôn tôi không nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như bà H trình bày.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng có 01 ngôi nhà và còn nợ bà Nông Thị P 37.000.000 đồng tiền đất nền nhà. Hiện nay tôi đang ở nhà này, tôi là chủ nhà và chưa giao cho ai hết, khi về già tôi muốn giao cho ai thì lúc đó tính sau. Đối với số tiền 50.000.000 đồng vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện PH, Cao Bằng nếu bà H quay về đoàn tụ thì cùng nhau trả, còn không quay về đoàn tụ bà H khác trả.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phòng giao dịch (PGD) Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH) huyện PH có văn bản ghi ý kiến như sau: Ngày 22/4/2016 PGD NHCSXH huyện PH đã giải ngân cho vay vốn đối với hộ gia đình do bà Nông Thị H đại diện hộ gia đình vay vốn với số tiền là 50.000.000 đồng. Mục đích vay vốn là mua trâu và cải tạo chuồng trại. Số dư nợ gốc vay tại NHCSXH gia đình bà H còn nợ là 50.000.000 đồng. Đến ngày 18/7/2018 PGD NHCSXH huyện PH đã nhận được giấy cam kết trả nợ của bà Nông Thị H và đã xác định được người nhận nợ món vay trên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nông Thị P trình bày:*

Tôi là chị gái ruột của bà Nông Thị H. Năm 2012 vợ chồng bà H, ông Đ thỏa thuận mua đất của tôi với giá 50.000.000 đồng và nói trong 02 đến 03 tháng sẽ bán ruộng đất ở trên huyện TL, tỉnh Cao Bằng về trả nhưng cả hai không thực hiện, chỉ đưa cho tôi 13.000.000 đồng để lấy lòng tin từ năm 2012 và đã làm nhà trên đất, đến thời điểm này giữa hai bên chưa làm thủ tục chuyển nhượng đất. Nay bà H, ông Đ ly hôn về phân đất và tiền ở trên chúng tôi sẽ tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nông Thị H về việc xin ly hôn với ông Hoàng Quốc Đ; về tài sản chung, con chung: Các đương sự không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về nợ chung: Tại phiên tòa, bà H xin được rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền 50.000.000 đồng vợ chồng vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện PH, vì bà đã tự nguyện trả toàn bộ số tiền này theo đúng thời hạn đã ghi trong sổ vay vốn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Hoàng Quốc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để ông Đ có mặt tại phiên tòa nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nông Thị H và ông Hoàng Quốc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng bà H và ông Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H là do bà sinh ra 02 con gái. Quá trình xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã được anh em họ hàng và xóm hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ.

Còn bị đơn Hoàng Quốc Đ không nhất trí ly hôn và có nộ cho Tòa án 02 văn bản ghi ý kiến, đã đến Tòa tham gia phiên họp và hòa giải, biết rõ vụ án đang trong quá trình giải quyết nhưng ông Đ vẫn đi khỏi nơi cư trú. Theo biên bản xác minh thể hiện ông Đ đã đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/4/2018, có cấp giấy phép tạm vắng, hiện nay cư trú ở tỉnh Đồng Nai, còn cụ thể ở xóm, xã, huyện nào không rõ. Biên bản xác minh còn thể hiện trong quá trình chung sống tại địa phương vợ

chồng bà H, ông Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, có cãi chửi nhau, thỉnh thoảng có đánh nhau. Tổ hòa giải của xóm đã trực tiếp hòa giải hai lần vào năm 2016 và năm 2017 để vợ chồng quay về đoàn tụ với nhau. Đến khi bà Hồng có đơn ly hôn thì ông Đ đã xin thôi không tham gia sinh hoạt tại xóm nữa, hiện nay chỉ có bà H tham gia. Như vậy, thể hiện tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nông Thị H về việc xin ly hôn với ông Hoàng Quốc Đ.

[3] Về con chung: Bà Nông Thị H và ông Hoàng Quốc Đ có 02 con chung là Hoàng Thị Vân A sinh ngày 16/3/1993 và Hoàng Thị Đ sinh ngày 01/3/1996. Các cháu đều đã trưởng thành và đã có khả năng lao động nên khi vợ chồng ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Có 01 ngôi nhà cấp bốn dựng trên đất của bà Nông Thị P, khi ly hôn bà H có ý kiến nhà để lại cho các con, còn về phần đất nền nhà và tiền liên quan đến đất nền nhà sẽ tự thỏa thuận với bà P và được bà P nhất trí. Còn ý kiến của ông Đ là nhà này ông đang ở, sau này giao cho ai sẽ tính sau. Do các đương sự không có ai yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Tại phiên tòa, bà H xin được rút yêu cầu khởi kiện không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về khoản nợ chung 50.000.000đ với Ngân hàng chính sách xã hội huyện PH nữa vì bà đã làm cam kết với Ngân hàng sẽ nhận tự trả nợ khoản tiền trên. Xét thấy, PGD NHCSXH huyện PH cũng xác nhận đã nhận được giấy cam kết nhận trả nợ của bà H. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bà H rút yêu cầu khởi kiện về giải quyết nợ chung của vợ chồng.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 217, 218, 219, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nông Thị H. Bà Nông Thị H được ly hôn với ông Hoàng Quốc Đ.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện về nợ chung của vợ chồng (số tiền nợ: 50.000.000đ) với Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện PH, tỉnh Cao Bằng.

3. Về án phí: Bà Nông Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 01442 ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phục Hòa, Cao Bằng; Bà H được trả lại 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 01453 ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phục Hòa, Cao Bằng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS Huyện;
- CCTHA Huyện;
- Các đ-ơng sự;
- UBND Phường H;
- L- u HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thúy